

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 4307 /UBND-KSTT

V/v công tác báo cáo định kỳ về
Kết quả triển khai Đề án 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc xây dựng Báo cáo định kỳ về kết quả triển khai Đề án 06 (Có bản sao gửi kèm theo), Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

1. Các Sở, ngành, địa phương xây dựng báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, 6 tháng theo đúng nội dung yêu cầu, bám sát đề cương tại Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ công tác Chính phủ gửi Công an tỉnh để tổng hợp.


2. Công an tỉnh (cơ quan Thường trực Tổ công tác tỉnh):

- Theo dõi, đôn đốc công tác báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo nội dung, tiến độ, bám sát các đề cương theo yêu cầu của Tổ công tác Chính phủ.

- Đối với báo cáo hàng tuần: Trực tiếp gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để theo dõi, tổng hợp.

- Đối với báo cáo hàng tháng và báo cáo 6 tháng: Tiến hành tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tổ công tác Chính phủ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP TT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. 

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đào Quang Thiên

TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN
CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023

Số: 1580 /TCTTKĐA

V/v xây dựng Báo cáo định kỳ về
kết quả triển khai Đề án 06/CP

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành, Thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP;
- Đ/c Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH N.A
Số:
ĐẾN Ngày:

Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện Đề án “*phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (Đề án 06), các mục tiêu có tính chất nền tảng đã cơ bản hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình đề ra, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là sâu sát, làm việc nào dứt điểm việc đó.

Năm 2023 là năm hành động, khai thác và sử dụng dữ liệu tạo ra giá trị mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 với 18 nhiệm vụ chung và 46 nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành, 08 nhiệm vụ của các địa phương. Với khối lượng công việc lớn, cần kiểm đếm công việc hàng tuần. Căn cứ ý kiến tham gia của các đơn vị (*Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và truyền thông*); Tổ công tác đã xây dựng Đề cương báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 hàng tuần, hàng tháng, 6 tháng và phụ lục thống kê (*gửi kèm theo văn bản này*).

Tổ công tác đề nghị các đồng chí chỉ đạo bộ phận chức năng:

1. Xây dựng báo cáo kiểm đếm tiến độ hàng tuần theo các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023, các văn bản thông báo kết luận của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác; gửi về Cơ quan Thường trực **trước ngày thứ 6 hàng tuần** (*qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, số 47 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội; bản điện tử gửi qua email: trungtamdlcdean06@gmail.com*).

2. Báo cáo tiến độ hàng tháng (*trước ngày 20 hàng tháng*) và 6 tháng (*trước ngày 20/6*), gửi về Cơ quan Thường trực (*qua Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, số 47 Phạm Văn Đồng, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội; bản điện tử gửi qua email: trungtamdlcdean06@gmail.com*) để phục vụ báo cáo tại Hội nghị Chính phủ thường kỳ và báo cáo đột xuất khác.

3. Trước mắt, xây dựng báo cáo tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, gửi về Cơ

quan thường trực trước ngày 20/6/2023 để tổng hợp, phục vụ chuẩn bị các điều kiện sơ kết 6 tháng triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

Tổ Công tác trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của các đồng chí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ.c Bộ trưởng BCA, Tô trường
TCTKĐA 06/CP (để báo cáo);
- Lưu: VI, TCT (C06-TTDLDC).

KT. TÔ TRƯỜNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC

THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trưởng Nguyễn Duy Ngọc

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tuần về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP
(Kèm theo Công văn số 1580 /TCTTKĐA ngày 22 /5/2023)

I. CÔNG TÁC THAM MUỖ, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Quán triệt, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ; các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác.

2. Các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành (*Kết quả xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023; Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06*).

II. TIỀN ĐỘ HÀNG TUẦN TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO CHỈ THỊ SỐ 05

1. Kết quả triển khai 18 nhiệm vụ chung của các Bộ, ngành, địa phương

2. Kết quả triển khai 46 nhiệm vụ cụ thể của các Bộ, ngành

- Bộ Công an: 09 nhiệm vụ
- Bộ Y tế: 03 nhiệm vụ
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: 03 nhiệm vụ
- Bộ Xây dựng: 01 nhiệm vụ
- Bộ Tài nguyên và Môi trường: 03 nhiệm vụ
- Bộ Nội vụ: 02 nhiệm vụ
- Bộ Thông tin và truyền thông: 11 nhiệm vụ
- Bộ Tư pháp: 02 nhiệm vụ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 03 nhiệm vụ
- Bộ Tài chính: 03 nhiệm vụ
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: 01 nhiệm vụ
- Bộ Giao thông Vận tải: 01 nhiệm vụ
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Công Thông tin điện tử Chính phủ: 01 nhiệm vụ
- Văn phòng Chính phủ: 03 nhiệm vụ

3. Kết quả triển khai 08 nhiệm vụ cụ thể của các địa phương

4. Tồn tại, vướng mắc

5. Nguyên nhân

- Khách quan
- Chủ quan

6. Giải pháp

III. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT, THÔNG BÁO

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐIỂM CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG TUẦN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Định kỳ (tháng, 06 tháng) về kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06
(*Kèm theo Công văn số 1580 /TCTTKĐA ngày 22 / 5 /2023*)

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Những nhóm nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện Đề án 06 của các đơn vị trong năm 2023

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Văn phòng Chính phủ

- Biên tập bổ sung các nhiệm vụ thúc đẩy triển khai Đề án 06 tại các Nghị quyết của Chính phủ;

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến Đề án 06 (*Thông báo ý kiến chỉ đạo, Công điện ...*);

- Thẩm tra các đề án, văn bản, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06

- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tổ chức các cuộc họp, và các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy triển khai Đề án 06;

- Đôn đốc tình hình triển khai Đề án 06 của các bộ, ngành, địa phương.

1.2. Bộ Công an

- Đánh giá kết quả chỉ đạo, triển khai của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác

- Đánh giá kết quả chỉ đạo, triển khai của đồng chí Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc, Tổ phó Thường trực tổ công tác.

- Đánh giá kết quả tham mưu, chỉ đạo, triển khai của các cơ quan Thường trực Tổ công tác (*Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Văn phòng Bộ Công an, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an*).

1.3. Các bộ, ngành

- Các Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai Đề án 06 của đơn vị

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt là tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 và 101 nhiệm vụ (*theo Công văn số 209/TCT, ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác*).

1.4. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu với tỉnh ủy, Thành ủy ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai Đề án 06 tại địa phương

- Các văn bản triển khai của các địa phương theo Lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt là tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 và 18 nhiệm vụ (theo Công văn số 209/TCT, ngày 01/02/2023 của Tổ Công tác).

- Kết quả thành lập Tổ công tác tại các cấp huyện, xã, thôn; Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: hàng ngày tham mưu, triển khai cho UBND các cấp; Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp.... Kết quả triển khai trong chỉ đạo, phân công, đôn đốc, giám sát.

1.5. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc và giải pháp khắc phục
(Theo Phụ lục 01 gửi kèm)

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Công tác tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương

- Kết quả:

- + Phối hợp Đài truyền hình Việt Nam trong xây dựng chương trình;
- + Phối hợp với các nhà đài, báo điện tử trong triển khai Đề án 06/CP;
- + Phối hợp Công ty cổ phần marketing Mặt trời vàng (GoldSun) xây dựng thiết kế nội dung tuyên truyền cho Đề án 06/CP;

≡ Hình thức tuyên truyền và phản ứng của người dân;

- Tồn tại, vướng mắc;

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

3. Về hoàn thiện thể chế

- Tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp luật cần thực hiện ngay theo lộ trình của Đề án 06/CP;

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành để hoàn thiện, hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ để thực hiện.

- Các bộ, ngành, địa phương đánh giá việc rà soát, sửa đổi 48 Thông tư, Quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, xác nhận thông tin tại nơi cư trú, công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan để địa phương công bố và thực hiện, thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài Chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp, Bộ

Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Bình.

- Kết quả rà soát nhiệm vụ các bộ, ngành cần thực hiện để thực thi 19 Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát các văn bản, thủ tục hành chính có yêu cầu giấy tờ cư trú (Công văn số 2811/VPCP-KSTT ngày 24/4/2023 của Văn phòng Chính phủ).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng VNeID trong công tác chuyên đổi số tại các bộ, ngành, địa phương, (như: Lĩnh vực ngân hàng, sửa đổi Thông tư 16 sửa đổi Thông tư 23 của Ngân hàng nhà nước để xác thực thông tin khách hàng đăng ký tài khoản qua VNeID; Lĩnh vực viễn thông: Sửa đổi Nghị định 130 về chữ ký số; Lĩnh vực y tế: Bổ sung quy định cho phép sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID; Lĩnh vực giao thông: Cho phép sử dụng giấy phép lái xe trên VNeID...).

- Tồn tại, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

4. Về dịch vụ công

4.1. Văn phòng Chính phủ đánh giá

- Công dịch vụ công quốc gia (Kết quả, tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân giải pháp và lộ trình khắc phục)

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn số hóa dữ liệu

- Đánh giá 5 chỉ số chấm điểm của Chính phủ

4.2. Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an.

+ Số DVC đã hoàn thành ở cấp độ 4;

+ Tình hình thu nhận hồ sơ DVC của từng loại ở địa phương;

+ Hệ thống đường truyền khi công dân thực hiện trên Cổng DVC.

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Bộ, ngành (Tập đoàn điện lực, Bộ Tư pháp, Văn phòng chính phủ, Bảo hiểm xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và xã hội...).

+ Số DVC đã hoàn thành ở mức độ 4;

+ Số lượng hồ sơ thu nhận trên cổng DVC của từng địa phương;

+ Hệ thống đường truyền khi thực hiện trên hệ thống;

+ Tiến độ hoàn thành các DVC còn lại ở mức độ 4 theo lộ trình của Đề án 06/CP.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện số hóa dữ liệu của các bộ, ngành;
- Tiến độ đưa các dịch vụ công lên cổng DVC quốc gia và cổng dịch vụ công cư trú;
- Kết quả triển khai dịch vụ công của 63 địa phương:
 - + Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in;... nguồn nhân lực của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.
 - + Kết quả triển khai dịch vụ công
 - + Rà soát số hoá dữ liệu.
- Tình trạng trang thiết bị, máy móc thực hiện DVC và phương án thực hiện lắp đặt máy tính tại các hội trường thôn, tổ dân phố,...;
- Mức độ sử dụng các loại DVC trên địa bàn, phân tích tỉ lệ đối với số dân trên địa bàn;
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến / tiếp nhận trực tiếp
- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân:
 - + Khách quan
 - + Chủ quan
- Giải pháp:

(Theo Phụ lục 02 gửi kèm)

4.3. Việc thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Các bộ, ngành đánh giá kết quả thực hiện các dịch vụ công được giao chủ trì hoặc phối hợp trong 28 dịch vụ công theo Quyết định 422
- Tồn tại, vướng mắc
- Nguyên nhân:
 - + Khách quan
 - + Chủ quan
- Giải pháp:

(Theo Phụ lục 03 gửi kèm)

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Các giải pháp của Ngân hàng về triển khai ứng dụng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân để xác thực thông tin khách hàng, chống giả mạo; lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm đối với ngân hàng về các sản phẩm, dịch vụ xác thực thông tin khách hàng dựa trên nền tảng của thẻ CCCD gắn chip điện tử cho các ngân hàng

- Các giải pháp của Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT

- Triển khai an sinh xã hội: xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDL quốc gia về dân cư đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/NQ-CP;

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số; trong đó, tập trung báo cáo kết quả một số nội dung như sau:

- Cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên toàn quốc.

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

(1) Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án: theo nhiệm vụ của Đề án (*Các Bộ, ngành có liên quan*).

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

(2) Kết quả kết nối chia sẻ với các đơn vị ngoài lộ trình Đề án: Bộ Công an phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng báo cáo về:

- Kết nối với các nhà mạng, giải quyết vấn đề sim rác;

- Kết nối với các ban, ngành, đoàn thể;

- Đánh giá an ninh an toàn hệ thống;

- Thống nhất về mặt pháp lý đối với các thông tin được kết nối;

- Tồn tại, vướng mắc;

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

(3) Kết quả làm sạch dữ liệu của các đơn vị bộ, ngành;

(4) Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu;

(5) Về mặt hạ tầng, dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương

- Đi thuê hay đặt tại trụ sở

- Dữ liệu tập trung hay phân tán

- Đối với địa phương đánh giá kỹ vấn đề đã tạo lập được dữ liệu dùng chung hay chưa? Hoạt động của Trung tâm IOC

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành (*Bộ Công an chủ trì, xây dựng báo cáo*).

- Kết quả

+ Phân tích thông tin công dân từ CSDLQG và dân cư theo nhóm tuổi lao động, hỗ trợ cơ cấu việc làm cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

+ Phân tích cơ cấu độ tuổi cho Bộ Y tế phân luồng mũi tiêm chủng;

+ Phân tích độ tuổi lao động tại các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước.

- Tồn tại, vướng mắc.

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

9. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Kết quả xây dựng các dự án triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kinh phí (*được duyệt, được cấp, đã thực hiện...*).

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06.

- Tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

10. Đối với các địa phương đánh giá thêm kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

(Đánh giá cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành về tiến độ thời gian theo lộ trình Đề án 06 giao)

3. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương;
2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06;
3. Giải pháp thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Cấp Trung ương (Các Bộ, ngành xây dựng báo cáo)
2. Cấp tỉnh (UBND các địa phương xây dựng báo cáo)
3. Cấp huyện (UBND các địa phương xây dựng báo cáo)
4. Cấp xã (UBND các địa phương xây dựng báo cáo)

Đề nghị bổ sung các phụ lục:

1. Phụ lục I: Tình hình triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

STT	Nhiệm vụ được giao	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện	Ghi chú
-----	--------------------	-----------------------	-------------------	---------------------	-------------------	---------

2. Phụ lục II: Tình hình triển khai 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	

3. Phụ lục III: Tình hình triển khai 28 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	